

Phẩm 57: SÂU KÍN

Lúc ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu công đức rộng lớn, thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức.

Phật dạy:

–Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu đại công đức, thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển được vô lượng, vô biên trí tuệ, chẳng đồng với hàng Thanh văn, Bích-chi-phật.

Trụ trong trí tuệ ấy, Đại Bồ-tát này phát sinh bốn Trí vô ngại. Vì được bốn Trí vô ngại này nên tất cả trời, người, thế gian không thể cùng tận được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật có thể ở trong hàng sa kiếp khen ngợi những hạnh, loại, tướng mạo của Đại Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát chẳng thoái chuyển này trụ trong chỗ sâu kín nào mà lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật được đầy đủ bốn Niệm xứ cho đến đầy đủ Nhất thiết chủng trí?

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề! Ông vì Đại Bồ-tát chẳng thoái chuyển mà hỏi chỗ sâu kín đó.

Này Tu-bồ-đề! Chỗ sâu kín này nghĩa của nó là không, là vô tướng, vô tác, vô khởi, không sinh, không nhiễm, là lìa, là vắng lặng, là như, là pháp tánh, thật tế, là Niết-bàn. Các pháp trên đây là nghĩa của sâu kín.

–Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ có không, vô tướng, vô tác cho đến Niết-bàn là sâu kín, còn tất cả pháp là chẳng phải ư?

–Này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp khác cũng đều là nghĩa sâu kín cả: sắc cũng sâu kín, thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu kín, cho đến ý cũng sâu kín, sắc đến pháp cũng sâu kín, nhãn giới cho đến ý thức giới cũng sâu kín, Bồ thí ba-la-mật cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng sâu kín.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là sắc cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng đều sâu kín?

–Này Tu-bồ-đề! Vì Như của sắc sâu kín nên sắc cũng sâu kín, cho đến vì như của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sâu kín nên Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng sâu kín.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Như của sắc sâu kín cho đến như của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sâu kín?

–Này Tu-bồ-đề! Như đó của sắc chẳng phải sắc chẳng phải lìa sắc, cho đến Như đó của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng phải lìa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn, thật là hy hữu!

Đức Phật dùng năng lực phương tiện nhiệm mầu làm cho Đại Bồ-tát chẳng thoái chuyển lìa Niết-bàn của sắc xứ, cũng làm cho lìa tất cả Niết-bàn của pháp xứ.

–Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Đức Phật dùng năng lực phương tiện nhiệm mầu làm cho Đại Bồ-tát chẳng thoái chuyển lìa Niết-bàn của sắc xứ, cũng làm cho lìa tất cả Niết-bàn của pháp xứ.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát có pháp sâu kín như vậy với tương ứng Bát-nhã ba-la-mật, quan sát, so lường, suy gẫm, nghĩ rằng: “Ta phải thực hành như thế đúng như lời dạy trong Bát-nhã ba-la-mật, ta phải học tập như thế, đúng như trong Bát-nhã ba-la-mật-đã nói.”

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát có thể làm, có thể học đúng như lời, quán sát đúng như trong Bát-nhã ba-la-mật, siêng năng tinh tấn đầy đủ thì lúc phát khởi một niệm sẽ được vô lượng, vô biên vô số phước đức, vượt qua vô lượng kiếp, gần quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống chi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật đúng với niệm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ví như người tánh nặng về dâm dục, hẹn ước với một cô gái xinh đẹp, đến giờ hẹn cô gái vì trở ngại nên không đến được. Ý ông nghĩ sao? Này Tu-bồ-đề! Sự nhớ tưởng của gã đàn ông đó sẽ đặt ở đâu?

–Bạch Đức Thế Tôn! Gã ấy trong tâm luôn nghĩ đến cô gái, mong cô sẽ đến để cùng ngồi, cùng nằm, cùng vui.

–Này Tu-bồ-đề! Trong một ngày đêm, trong tâm gã ấy có mấy niệm phát sinh?

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát niệm Bát-nhã ba-la-mật đúng như lời trong Bát-nhã ba-la-mật, thực hành trong khoảng một niệm sẽ vượt qua số kiếp, cũng bằng với số tâm niệm trong một ngày đêm của gã đó.

Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật, xa lìa những: tội của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại Bồ-tát này trong một ngày thực hành Bát-nhã ba-la-mật được thiện căn công đức chẳng bớt, công đức đầy cả hằng sa cõi đại thiên. Với những công đức kém khác sánh chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến tính số thí dụ cũng chẳng bằng được một phần công đức này.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người xa lìa Bát-nhã ba-la-mật mà cúng dường Tam bảo: Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo trong thời gian hằng sa kiếp được phước có nhiều chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều, được vô lượng, vô biên vô số phước.

–Này Tu-bồ-đề! Vẫn không bằng phước đức của Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật thực hành đúng như lời dạy.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là đạo của các Đại Bồ-tát. Thực hành đạo này mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, trải qua số kiếp như hằng sa, cúng dường các vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và các Phật. Người này được phước có nhiều chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, được phước rất nhiều!

–Này Tu-bồ-đề! Vẫn không bằng phước đức của Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật tu hành đúng như lời dạy.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật này thì hơn hẳn các vị Thanh văn, Bích-chi-phật, nhập vào địa vị Bồ-tát, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Các người xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, trong hằng sa kiếp tu tập bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Người này được phước đức có nhiều chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, được phước rất nhiều!

–Này Tu-bồ-đề! Phước đức đó vẫn không bằng phước đức của Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật đúng như lời dạy, tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ trong một ngày.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của các Đại Bồ-tát, sinh ra các Đại Bồ-tát. Vì các Đại Bồ-tát trụ trong Bát-nhã ba-la-mật thì đầy đủ được tất cả Phật pháp.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, trong hàng sa kiếp làm việc pháp thí. Người này được phước có nhiều chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, được phước rất nhiều!

–Này Tu-bồ-đề! Vẫn không bằng làm phước pháp thí trong một ngày của người đối với Bát-nhã ba-la-mật thực hành đúng như lời dạy.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thì chẳng xa lìa Nhất thiết chủng trí, chẳng xa lìa Nhất thiết chủng trí thì chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Thế nên Đại Bồ-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật mà tu hành bốn Niệm xứ cho đến Nhất thiết chủng trí trải qua hàng sa kiếp. Người này được phước có nhiều chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, được phước rất nhiều!

–Này Tu-bồ-đề! Vẫn không nhiều bằng phước một ngày tu tập bốn Niệm xứ cho đến Nhất thiết chủng trí của người đối với Bát-nhã ba-la-mật thực hành đúng như lời dạy.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thì không bao giờ thoái chuyển Nhất thiết chủng trí, còn xa lìa thì có thể thoái chuyển.

Thế nên, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát tu hành chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, trải hàng sa kiếp thực hành tài thí, pháp thí và thiền định, rồi hồi hướng công đức về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, người này được phước có nhiều chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, được phước rất nhiều!

Này Tu-bồ-đề! Vẫn không bằng một ngày tài thí, pháp thí, thiền định, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật thực hành đúng như lời dạy.

Vì sao? Vì hồi hướng bằng Bát-nhã ba-la-mật là hồi hướng bậc nhất. Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật mà hồi hướng thì chẳng gọi là hồi hướng. Thế nên, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì Đại Bồ-tát phải học hồi hướng bằng Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, trải qua hàng sa kiếp hòa hợp, tùy hỷ thiện căn của các Đức Phật ba đời và của hàng đệ tử Phật rồi hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người này được phước có nhiều chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, được phước rất nhiều!

Này Tu-bồ-đề! Nhiều không bằng phước một ngày tùy hỷ thiện căn, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật thực hành đúng như lời dạy.

Cho nên, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì Đại Bồ-tát phải học phương tiện trong Bát-nhã ba-la-mật để hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Cứ theo lời Đức Phật đã dạy thì các pháp do nhân duyên sinh khởi tác dụng đều từ vọng tưởng sinh ra, chẳng phải chân thật, thế sao thiện nam,

thiện nữ lại được phước đức lớn?

Bạch Đức Thế Tôn! Vì là pháp nhân duyên sinh khởi tác dụng thì chẳng thể được chánh kiến, nhập vào pháp vị, chẳng thể được quả Tu-đà-hoàn, cho đến chẳng thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Này Tu-bồ-đề, đúng vậy! Vì là pháp làm nhân duyên sinh khởi tác dụng thì chẳng thể được chánh kiến, nhập vào pháp vị, cho đến chẳng thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật biết pháp làm nhân duyên phát khởi tác dụng cũng không, chẳng bền chắc, luống dối chẳng thật. Vì Đại Bồ-tát này khéo học nội không cho đến khéo học vô pháp hữu pháp không. An trụ trong mười tám pháp không này, Đại Bồ-tát quán sát pháp thực hành phát khởi tác dụng là không, thì chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, dần dần được vô lượng, vô biên vô số phước đức.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vô số và vô lượng, vô biên có gì khác nhau?

–Này Tu-bồ-đề! Vô số là nói chẳng ở trong số các pháp hữu vi hoặc vô vi. Vô lượng là nói các pháp chẳng lường được, hoặc ở quá khứ hoặc ở vị lai, hoặc ở hiện tại. Vô biên là nói các pháp không thể có bờ mé.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vô số và vô lượng, vô biên có sắc, thọ, tưởng, hành, thức nào cũng có vô số vô lượng, vô biên chăng?

–Này Tu-bồ-đề! Có nhân duyên nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng có vô số vô lượng, vô biên.

–Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng có vô số vô lượng, vô biên?

–Này Tu-bồ-đề! Vì sắc không, vì thọ, tưởng, hành, thức không nên cũng vô số vô lượng, vô biên.

–Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ có sắc không, chỉ có thọ, tưởng, hành, thức không chứ chẳng phải tất cả pháp đều không cả ư?

–Này Tu-bồ-đề! Phật chẳng thường nói tất cả pháp không hay sao?

–Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật thường phán dạy tất cả pháp không.

Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp không tức là vô tận, vô số, vô lượng, vô biên.

Bạch Đức Thế Tôn! Trong Không đó, số chẳng thật có, lượng chẳng thật có, biên chẳng thật có. Thế nên vô tận, vô số, vô lượng, và vô biên ý nghĩa không khác nhau.

–Này Tu-bồ-đề, đúng vậy! Những pháp ấy ý nghĩa khác biệt.

Này Tu-bồ-đề! Pháp ấy chẳng nói được. Đức Phật dùng năng lực phương tiện mà phân biệt giảng nói, đó là vô tận, vô số, vô lượng, vô biên, vô trước, không, vô tướng, vô tác, vô khởi, không sinh, không diệt, không nhiễm, Niết-bàn. Dùng năng lực phương tiện mà Đức Phật phân biệt, giảng nói.

–Bạch Đức Thế Tôn, thật là hy hữu! Các pháp thật tướng chẳng nói được mà Đức Phật dùng sức phương tiện giảng nói.

Cứ theo chỗ con hiểu nghĩa của Đức Phật dạy thì tất cả pháp chẳng nói được.

–Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp chẳng nói được. Tướng chẳng nói được tất cả pháp tức là không. Tướng không đó cũng chẳng nói được.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa chẳng nói được có thêm, có bớt hay chẳng?

–Này Tu-bồ-đề! Nghĩa chẳng nói được chẳng thêm, chẳng bớt.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng nói được đó chẳng thêm, chẳng bớt thì Bồ thí ba-la-mật cũng chẳng thêm bớt, cho đến mười tám pháp Bát cộng cũng chẳng thêm

bớt.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu sáu pháp Ba-la-mật cho đến pháp Bất cộng chẳng thêm bớt vì sao Đại Bồ-tát lại được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề, đúng như vậy! Nghĩa chẳng nói được đó chẳng thêm, chẳng giảm.

Đại Bồ-tát lúc tu tập Bát-nhã ba-la-mật, vì có năng lực phương tiện nên chẳng nghĩ rằng: “Ta làm thêm lên Bát-nhã ba-la-mật cho đến thêm lên Bồ thí ba-la-mật, mà nghĩ rằng chỉ vì danh tự mà gọi là Bồ thí ba-la-mật thôi.”

Đại Bồ-tát lúc thực hành Bồ thí ba-la-mật, tâm và thiện căn hồi hướng đúng như tướng của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, tâm và hồi hướng đúng như tướng của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề! Như tướng của tất cả pháp, đó gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tướng như của tất cả pháp gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề! Như tướng của sắc, như tướng của thọ, tướng, hành, thức cho đến như tướng của Niết-bàn là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tướng như ấy cũng chẳng thêm, chẳng bớt.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật, thường quán sát pháp Như ấy chẳng thấy có thêm, có bớt. Cho nên nghĩa chẳng thể nêu bày không thêm bớt, Bồ thí ba-la-mật cho đến pháp Bất cộng cũng không thêm bớt. Đại Bồ-tát do pháp không thêm bớt này tương ứng với hạnh Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát dùng tâm đầu tiên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hay là dùng tâm sau cùng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bạch Đức Thế Tôn! Tâm đầu tiên ấy chẳng đến tâm sau cùng, còn tâm sau cùng kia chẳng ở tại tâm ban đầu. Tâm và tâm sở chẳng cùng chung như vậy thì làm sao thiện căn lại tăng ích. Nếu thiện căn chẳng thêm thì làm sao được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề! Vì ông mà Phật sẽ dùng ví dụ. Người có trí có được ví dụ thì dễ hiểu nghĩa.

Này Tu-bồ-đề! Như thắp đèn, là dùng ngọn lửa ban đầu để đốt cháy tim đèn hay dùng ngọn lửa sau cùng?

–Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải ngọn lửa ban đầu đốt cháy tim đèn, cũng chẳng phải lìa ngọn lửa ban đầu. Chẳng phải ngọn lửa sau cùng đốt cháy tim đèn, cũng chẳng lìa ngọn lửa sau cùng.

–Này Tu-bồ-đề! Tim đèn ấy có bị đốt cháy không?

–Bạch Đức Thế Tôn! Tim đèn ấy có bị đốt cháy.

–Cũng như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát chẳng dùng tâm ban đầu để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng chẳng lìa tâm ban đầu để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng dùng tâm sau cùng cũng chẳng lìa tâm sau cùng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà thật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Trong đây Đại Bồ-tát bắt đầu phát tâm thực hành Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ mười Địa, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là mười Địa mà Đại Bồ-tát đầy đủ rồi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đầy đủ Càn tuệ địa, Tánh địa, Bát Nhân địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly Dục địa, Dĩ Tác địa, Bích-chi-phật địa, Bồ-tát địa và Phật địa. Đầy đủ các địa đó rồi Đại Bồ-tát được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát học đủ mười địa đó rồi, chẳng phải do tâm ban đầu cũng chẳng lìa tâm ban đầu, chẳng phải tâm sau cùng cũng chẳng lìa tâm sau cùng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà thật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp nhân duyên ấy rất sâu: chẳng phải tâm ban đầu cũng lìa tâm ban đầu, chẳng phải tâm sau cùng cũng chẳng lìa tâm sau cùng mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà Đại Bồ-tát được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Này Tu-bồ-đề! Nếu tâm đã diệt thì tâm ấy có sinh trở lại chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Tâm sinh là tướng diệt phải không?

–Bạch Đức Thế Tôn, là tướng diệt!

–Này Tu-bồ-đề! Tướng diệt của tâm là diệt phải không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Cũng vẫn trụ như vậy chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn! Cũng trụ như vậy, trụ như như.

–Này Tu-bồ-đề! Tâm đó trụ như như sẽ chứng thật tế chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Như thế có phải là rất sâu xa chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, thật là rất sâu xa!

–Này Tu-bồ-đề! Chỉ là tâm như vậy phải không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Có lìa tâm như vậy chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Như thấy được Như chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát thực hành được như vậy thì có phải là thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn! Đó là thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát hành như vậy, đó là thực hành chỗ nào?

–Bạch Đức Thế Tôn! Đó là hành mà không có chỗ hành. Vì Đại Bồ-tát nếu hành Bát-nhã ba-la-mật thì trụ trong Như của các pháp, không có quan niệm như thế, không chỗ quan niệm, không ai quan niệm.

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát thực hành như vậy, đó là thực hành chỗ nào?

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy thực hành chỗ như vậy: thực hành trong nghĩa Đệ nhất, vì không có tướng khác nhau.

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát thực hành vô niệm bậc nhất, đó là tướng thực hành phải không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ấy có hoại các tướng chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Thế nào là không hoại các tướng?

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà chẳng nghĩ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rằng ta sẽ hoại tướng các pháp. Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà chưa đủ mười Trí lực, bốn Vô úy, bốn Trí vô ngại, đại Từ, đại Bi, mười tám pháp Bất cộng thì chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì năng lực phương tiện nên Đại Bồ-tát đối với các pháp cũng chẳng chấp lấy tướng, cũng chẳng phá hoại tướng.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát biết rõ tất cả tự tướng các pháp là không.

An trụ trong tự tướng không, Đại Bồ-tát vì chúng sinh mà nhập ba Tam-muội. Dùng ba Tam-muội đó để thành tựu chúng sinh.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nhập ba Tam-muội thành tựu chúng sinh thế nào?

–Này Tu-bồ-đề! An trụ trong ba Tam-muội, Đại Bồ-tát thấy chúng sinh thực hành pháp tạo tác, bèn dùng năng lực phương tiện dạy cho họ được vô tác. Thấy chúng sinh sống trong ngã tướng, bèn dùng năng lực phương tiện dạy cho họ thực hành không. Thấy chúng sinh sống trong tất cả tướng, bèn dùng năng lực phương tiện dạy cho họ thực hành vô tướng.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát thực hành ba Tam-muội và Bát-nhã ba-la-mật, dùng ba Tam-muội đó để thành tựu chúng sinh.

M